

Kính gửi: Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

Thực hiện Nghị định số 11/2014/NĐ-CP ngày 18/02/2014 của Chính phủ về hoạt động thông tin KH&CN; Thông tư số 14/2014/TT-BKHCN ngày 11/6/2014 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định về thu thập, đăng ký, lưu giữ và công bố thông tin về nhiệm vụ KH&CN; Thông tư số 15/2018/TT-BKHCN ngày 15/11/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định thực hiện chế độ báo cáo thống kê KH&CN, những năm qua Bộ Khoa học và Công nghệ đã phối hợp với một số tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương xây dựng hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu về nhiệm vụ KH&CN các cấp để phục vụ công tác quản lý và nghiên cứu. Tuy nhiên, vẫn còn một số tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chưa thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ các quy định về đăng ký, giao nộp, cung cấp, cập nhật thông tin về nhiệm vụ KH&CN sử dụng ngân sách nhà nước và chưa thực hiện chế độ báo cáo thống kê KH&CN hằng năm theo quy định (*Chi tiết tại Phụ lục 1 kèm theo Công văn này*). Từ đó dẫn đến khó khăn trong công tác quản lý thông tin về nhiệm vụ KH&CN để phục vụ đánh giá hiệu quả đầu tư từ NSNN cho hoạt động nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ của quốc gia; tra cứu để tránh trùng lặp khi xét duyệt hoặc đặt hàng thực hiện nhiệm vụ KH&CN; thực hiện chế độ báo cáo thông tin nhiệm vụ KH&CN với Chính phủ và Thủ tướng Chính phủ; thực hiện công khai, minh bạch thông tin về nhiệm vụ KH&CN trên Cổng thông tin điện tử.

Để nâng cao hiệu quả quản lý KH&CN nói chung, nhiệm vụ KH&CN nói riêng, Bộ Khoa học và Công nghệ trân trọng đề nghị Quý cơ quan chỉ đạo đơn vị chức năng trực thuộc thực hiện nghiêm túc các quy định sau đây:

1. Cung cấp, cập nhật thông tin về nhiệm vụ khoa học và công nghệ

a) Cung cấp danh mục nhiệm vụ KH&CN đã được phê duyệt

Hiện nay, tổ chức thực hiện chức năng đầu mối thông tin KH&CN tại các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đã được Cục Thông tin khoa học và công nghệ quốc gia (trực thuộc Bộ Khoa học và Công nghệ) cấp tài khoản để khai thác và cập nhật thông tin nhiệm vụ KH&CN vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về KH&CN. Để phục vụ công tác tra cứu tránh trùng lặp trong hoạt động nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ, đề nghị Quý cơ quan cung cấp

danh mục nhiệm vụ KH&CN thuộc thẩm quyền quản lý đã được phê duyệt của năm 2021 và năm 2022 theo biểu mẫu tại *Phụ lục 2* kèm theo Công văn này.

b) Đăng ký và giao nộp báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ KH&CN

Đề nghị rà soát danh mục nhiệm vụ KH&CN đã được phê duyệt hằng năm và đôn đốc, yêu cầu các tổ chức chủ trì, chủ nhiệm nhiệm vụ KH&CN các tổ chức, cá nhân chủ trì nhiệm vụ KH&CN thuộc phạm vi quản lý của tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thực hiện trách nhiệm đăng ký, giao nộp đầy đủ báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ KH&CN theo quy định tại Điều 11 Thông tư số 14/2014/TT-BKHCN; đồng thời cập nhật và gửi thông tin về Cục Thông tin khoa học và công nghệ quốc gia theo quy định.

c) Nộp báo cáo ứng dụng kết quả thực hiện nhiệm vụ KH&CN

Thông tin về các kết quả thực hiện nhiệm vụ KH&CN sau khi nghiệm thu chính thức đã được đưa vào ứng dụng phục vụ phát triển kinh tế - xã hội là thước đo hiệu quả đầu tư của Nhà nước dành cho hoạt động nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ. Đề nghị Quý cơ quan chỉ đạo, yêu cầu các tổ chức chủ trì, chủ nhiệm nhiệm vụ KH&CN thực hiện báo cáo ứng dụng kết quả nhiệm vụ KH&CN theo biểu mẫu tại *Phụ lục 3* kèm theo Công văn này, gửi về Cục Thông tin khoa học và công nghệ quốc gia theo quy định.

2. Thực hiện chế độ báo cáo thống kê ngành khoa học và công nghệ

Thời gian qua, một số tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương chưa thực hiện chế độ báo cáo thống kê KH&CN hằng năm theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 3 Thông tư số 15/2018/TT-BKHCN. Từ đó dẫn đến khó khăn trong công tác quản lý cũng như việc tổng hợp số liệu báo cáo thống kê ngành KH&CN để phục vụ báo cáo thống kê cấp quốc gia theo quy định của Luật Thống kê. Đề nghị Quý cơ quan chỉ đạo đơn vị được giao nhiệm vụ thống kê KH&CN thực hiện đầy đủ, nghiêm túc chế độ báo cáo thống kê ngành KH&CN theo quy định.

Bộ Khoa học và Công nghệ trân trọng cảm ơn sự hợp tác của Quý cơ quan. Mọi thông tin, báo cáo xin gửi về Bộ Khoa học và Công nghệ (qua Cục Thông tin khoa học và công nghệ quốc gia, số 24 Lý Thường Kiệt, Hoàn Kiếm, Hà Nội; số điện thoại (024) 38257039, (024) 39349126; email: quanly@vista.gov.vn) **trước ngày 30/7/2022**./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Sở Khoa học và Công nghệ các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Lưu: VT, TTKHCN



KẾT QUẢ THỰC HIỆN QUY ĐỊNH THU THẬP THÔNG TIN VỀ NHIỆM VỤ KH&CN VÀ CHẾ ĐỘ BÁO CÁO THỐNG KÊ NGÀNH KH&CN NĂM 2021

(Kèm theo Công văn số 1722 /BKHCN-TTKHCN ngày 13 tháng 07 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ)

STT	Đơn vị	Thu thập thông tin về nhiệm vụ KH&CN				Thực hiện chế độ báo cáo thống kê ngành KH&CN
		Giao nộp kết quả thực hiện nhiệm vụ KH&CN	Cập nhật thông tin vào CSDL quốc gia về KH&CN			
			Nhiệm vụ đang tiến hành	Kết quả thực hiện nhiệm vụ	Ứng dụng kết quả thực hiện nhiệm vụ	
1.	Tp. Cần Thơ	Đã thực hiện	Đã thực hiện	Đã thực hiện	Đã thực hiện	Đã thực hiện
2.	Tp. Đà Nẵng	Đã thực hiện	Đã thực hiện	Đã thực hiện	Đã thực hiện	Đã thực hiện
3.	Tp. Hải Phòng	Đã thực hiện	Chưa thực hiện	Đã thực hiện	Chưa thực hiện	Đã thực hiện
4.	Tp. Hà Nội	Chưa thực hiện	Chưa thực hiện	Đã thực hiện	Chưa thực hiện	Đã thực hiện
5.	Tp. Hồ Chí Minh	Đã thực hiện	Chưa thực hiện	Chưa thực hiện	Chưa thực hiện	Đã thực hiện
6.	An Giang	Đã thực hiện	Đã thực hiện	Đã thực hiện	Chưa thực hiện	Đã thực hiện
7.	Bà Rịa - Vũng Tàu	Đã thực hiện	Đã thực hiện	Đã thực hiện	Đã thực hiện	Đã thực hiện
8.	Bắc Giang	Đã thực hiện	Đã thực hiện	Đã thực hiện	Chưa thực hiện	Đã thực hiện
9.	Bắc Kạn	Đã thực hiện	Đã thực hiện	Đã thực hiện	Chưa thực hiện	Đã thực hiện
10.	Bạc Liêu	Đã thực hiện	Đã thực hiện	Đã thực hiện	Đã thực hiện	Đã thực hiện
11.	Bắc Ninh	Chưa thực hiện	Chưa thực hiện	Chưa thực hiện	Chưa thực hiện	Đã thực hiện
12.	Bến Tre	Đã thực hiện	Đã thực hiện	Đã thực hiện	Chưa thực hiện	Đã thực hiện
13.	Bình Định	Đã thực hiện	Đã thực hiện	Đã thực hiện	Đã thực hiện	Đã thực hiện
14.	Bình Dương	Đã thực hiện	Đã thực hiện	Đã thực hiện	Chưa thực hiện	Đã thực hiện
15.	Bình Phước	Đã thực hiện	Chưa thực hiện	Chưa thực hiện	Chưa thực hiện	Đã thực hiện
16.	Bình Thuận	Đã thực hiện	Đã thực hiện	Chưa thực hiện	Chưa thực hiện	Đã thực hiện
17.	Cà Mau	Đã thực hiện	Đã thực hiện	Đã thực hiện	Đã thực hiện	Đã thực hiện
18.	Cao Bằng	Đã thực hiện	Đã thực hiện	Đã thực hiện	Đã thực hiện	Đã thực hiện
19.	Đắk Lắk	Chưa thực hiện	Chưa thực hiện	Chưa thực hiện	Chưa thực hiện	Đã thực hiện
20.	Đắk Nông	Đã thực hiện	Đã thực hiện	Chưa thực hiện	Đã thực hiện	Đã thực hiện
21.	Điện Biên	Đã thực hiện	Đã thực hiện	Đã thực hiện	Chưa thực hiện	Đã thực hiện

STT	Đơn vị	Thu thập thông tin về nhiệm vụ KH&CN				Thực hiện chế độ báo cáo thống kê ngành KH&CN
		Giao nộp kết quả thực hiện nhiệm vụ KH&CN	Cập nhật thông tin vào CSDL quốc gia về KH&CN			
			Nhiệm vụ đang tiến hành	Kết quả thực hiện nhiệm vụ	Ứng dụng kết quả thực hiện nhiệm vụ	
22.	Đồng Nai	Đã thực hiện	Chưa thực hiện	Chưa thực hiện	Chưa thực hiện	Đã thực hiện
23.	Đồng Tháp	Đã thực hiện	Đã thực hiện	Đã thực hiện	Chưa thực hiện	Đã thực hiện
24.	Gia Lai	Chưa thực hiện	Chưa thực hiện	Chưa thực hiện	Chưa thực hiện	Đã thực hiện
25.	Hà Giang	Đã thực hiện	Đã thực hiện	Đã thực hiện	Đã thực hiện	Đã thực hiện
26.	Hà Nam	Chưa thực hiện	Chưa thực hiện	Chưa thực hiện	Chưa thực hiện	Đã thực hiện
27.	Hà Tĩnh	Đã thực hiện	Chưa thực hiện	Đã thực hiện	Chưa thực hiện	Đã thực hiện
28.	Hải Dương	Đã thực hiện	Chưa thực hiện	Chưa thực hiện	Chưa thực hiện	Đã thực hiện
29.	Hậu Giang	Chưa thực hiện	Chưa thực hiện	Đã thực hiện	Chưa thực hiện	Đã thực hiện
30.	Hòa Bình	Chưa thực hiện	Chưa thực hiện	Chưa thực hiện	Chưa thực hiện	Đã thực hiện
31.	Hưng Yên	Đã thực hiện	Chưa thực hiện	Chưa thực hiện	Chưa thực hiện	Đã thực hiện
32.	Khánh Hòa	Đã thực hiện	Đã thực hiện	Đã thực hiện	Đã thực hiện	Đã thực hiện
33.	Kiên Giang	Chưa thực hiện	Chưa thực hiện	Chưa thực hiện	Chưa thực hiện	Đã thực hiện
34.	Kon Tum	Đã thực hiện	Chưa thực hiện	Chưa thực hiện	Chưa thực hiện	Đã thực hiện
35.	Lai Châu	Đã thực hiện	Đã thực hiện	Đã thực hiện	Chưa thực hiện	Đã thực hiện
36.	Lâm Đồng	Đã thực hiện	Đã thực hiện	Đã thực hiện	Đã thực hiện	Đã thực hiện
37.	Lạng Sơn	Đã thực hiện	Đã thực hiện	Đã thực hiện	Đã thực hiện	Đã thực hiện
38.	Lào Cai	Chưa thực hiện	Đã thực hiện	Đã thực hiện	Đã thực hiện	Đã thực hiện
39.	Long An	Đã thực hiện	Chưa thực hiện	Chưa thực hiện	Chưa thực hiện	Đã thực hiện
40.	Nam Định	Đã thực hiện	Đã thực hiện	Chưa thực hiện	Đã thực hiện	Đã thực hiện
41.	Nghe An	Đã thực hiện	Chưa thực hiện	Chưa thực hiện	Chưa thực hiện	Đã thực hiện
42.	Ninh Bình	Đã thực hiện	Chưa thực hiện	Đã thực hiện	Chưa thực hiện	Đã thực hiện
43.	Ninh Thuận	Đã thực hiện	Chưa thực hiện	Chưa thực hiện	Chưa thực hiện	Chưa thực hiện
44.	Phú Thọ	Chưa thực hiện	Đã thực hiện	Chưa thực hiện	Đã thực hiện	Đã thực hiện
45.	Phú Yên	Chưa thực hiện	Chưa thực hiện	Chưa thực hiện	Chưa thực hiện	Đã thực hiện
46.	Quảng Bình	Đã thực hiện	Đã thực hiện	Đã thực hiện	Đã thực hiện	Đã thực hiện
47.	Quảng Nam	Đã thực hiện	Chưa thực hiện	Chưa thực hiện	Chưa thực hiện	Đã thực hiện

STT	Đơn vị	Thu thập thông tin về nhiệm vụ KH&CN				Thực hiện chế độ báo cáo thống kê ngành KH&CN
		Giao nộp kết quả thực hiện nhiệm vụ KH&CN	Cập nhật thông tin vào CSDL quốc gia về KH&CN			
			Nhiệm vụ đang tiến hành	Kết quả thực hiện nhiệm vụ	Ứng dụng kết quả thực hiện nhiệm vụ	
48.	Quảng Ngãi	Đã thực hiện	Đã thực hiện	Đã thực hiện	Chưa thực hiện	Đã thực hiện
49.	Quảng Ninh	Đã thực hiện	Chưa thực hiện	Đã thực hiện	Chưa thực hiện	Đã thực hiện
50.	Quảng Trị	Đã thực hiện	Đã thực hiện	Chưa thực hiện	Chưa thực hiện	Đã thực hiện
51.	Sóc Trăng	Chưa thực hiện	Đã thực hiện	Đã thực hiện	Đã thực hiện	Đã thực hiện
52.	Son La	Đã thực hiện	Chưa thực hiện	Chưa thực hiện	Chưa thực hiện	Đã thực hiện
53.	Tây Ninh	Đã thực hiện	Chưa thực hiện	Đã thực hiện	Đã thực hiện	Đã thực hiện
54.	Thái Bình	Chưa thực hiện	Chưa thực hiện	Chưa thực hiện	Chưa thực hiện	Đã thực hiện
55.	Thái Nguyên	Đã thực hiện	Đã thực hiện	Đã thực hiện	Chưa thực hiện	Đã thực hiện
56.	Thanh Hóa	Đã thực hiện	Chưa thực hiện	Đã thực hiện	Chưa thực hiện	Đã thực hiện
57.	Thừa Thiên Huế	Đã thực hiện	Đã thực hiện	Đã thực hiện	Chưa thực hiện	Đã thực hiện
58.	Tiền Giang	Chưa thực hiện	Chưa thực hiện	Chưa thực hiện	Chưa thực hiện	Đã thực hiện
59.	Trà Vinh	Đã thực hiện	Đã thực hiện	Đã thực hiện	Đã thực hiện	Đã thực hiện
60.	Tuyên Quang	Đã thực hiện	Chưa thực hiện	Chưa thực hiện	Chưa thực hiện	Đã thực hiện
61.	Vĩnh Long	Đã thực hiện	Đã thực hiện	Đã thực hiện	Chưa thực hiện	Đã thực hiện
62.	Vĩnh Phúc	Chưa thực hiện	Đã thực hiện	Chưa thực hiện	Chưa thực hiện	Chưa thực hiện
63.	Yên Bái	Đã thực hiện	Đã thực hiện	Đã thực hiện	Đã thực hiện	Đã thực hiện

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH, THÀNH PHỐ TRỰC THUỘC TRUNG ƯƠNG
CƠ QUAN CHUYÊN MÔN VỀ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

**BIỂU MẪU CUNG CẤP DANH MỤC NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
ĐANG TIẾN HÀNH**

*(Kèm theo Công văn số 1722/BKHCN-TTKHCN ngày 13 tháng 07 năm 2022 của Bộ
trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ)*

STT	Tên nhiệm vụ	Cấp quản lý	Mục tiêu	Thời gian thực hiện	
				Bắt đầu	Kết thúc
I	DANH MỤC NHIỆM VỤ KH&CN ĐÃ ĐƯỢC PHÊ DUYỆT NĂM 2021				
1					
2					
3					
...					
II	DANH MỤC NHIỆM VỤ KH&CN ĐÃ ĐƯỢC PHÊ DUYỆT NĂM 2022				
1					
2					
3					
...					

TÊN CƠ QUAN CHỦ QUẢN
CỦA CƠ QUAN ĐĂNG KÝ⁽¹⁾
**TÊN TỔ CHỨC BÁO CÁO KẾT QUẢ
ỨNG DỤNG NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ
CÔNG NGHỆ⁽²⁾**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày..... tháng năm.....

PHIẾU THÔNG TIN VỀ ỨNG DỤNG KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

I. PHẦN THÔNG TIN CHUNG

(Áp dụng cho tất cả loại hình nhiệm vụ khoa học và công nghệ)

- 1.1. Tên nhiệm vụ:
- 1.2. Cấp quản lý nhiệm vụ: ☐ Quốc gia ☐ Bộ ☐ Tỉnh ☐ Cơ sở
- 1.3. Loại hình nhiệm vụ (đánh dấu vào mục phù hợp):
☐ Đề tài khoa học và công nghệ ☐ Đề án khoa học
☐ Dự án SXTN ☐ Dự án khoa học và công nghệ
- 1.4. Tổ chức chủ trì nhiệm vụ/Tổ chức được giao quyền sở hữu, quyền sử dụng kết quả:
- 1.5. Họ và tên chủ nhiệm nhiệm vụ:
- 1.6. Ngày được nghiệm thu, đánh giá chính thức: ngày ... tháng ... năm
- 1.7. Giấy đăng ký kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ số:
 Ngày cấp: Cơ quan cấp:
- 1.8. Bộ/Ngành/UBND tỉnh chủ quản của tổ chức chủ trì nhiệm vụ:
- 1.9. Mô tả nội dung ứng dụng kết quả nhiệm vụ khoa học và công nghệ:
(Mô tả ngắn gọn những ứng dụng của kết quả của nhiệm vụ: đã ứng dụng như thế nào; ứng dụng vào lĩnh vực, hoạt động gì; có chuyển giao công nghệ không)

- 1.10. Nêu hiệu quả kinh tế (nếu có), tác động kinh tế-xã hội, môi trường, ý nghĩa khoa học, v.v.. mà những ứng dụng kết quả nhiệm vụ mang lại (nếu có):

⁽¹⁾ Ghi tên bộ chủ quản hoặc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chủ quản của cơ quan cấp đăng ký tại bộ, ngành hoặc địa phương.

⁽²⁾ Ghi tên đầy đủ của tổ chức chủ trì thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ hoặc tổ chức được giao quyền sở hữu kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ.

II. PHÂN THÔNG TIN THEO LOẠI HÌNH NHIỆM VỤ

(Lựa chọn nội dung của phần thứ hai tùy theo loại hình nhiệm vụ tại mục 1.3)

• **Áp dụng đối với Đề tài khoa học và công nghệ**

2.1. Kết quả của đề tài được ứng dụng trong lĩnh vực khoa học và công nghệ nào?:

(đánh dấu chọn lĩnh vực phù hợp)

- | | |
|---|---|
| <input type="checkbox"/> Khoa học tự nhiên | <input type="checkbox"/> Khoa học công nghệ và kỹ thuật |
| <input type="checkbox"/> Khoa học nông nghiệp | <input type="checkbox"/> Khoa học y-dược |
| <input type="checkbox"/> Khoa học xã hội | <input type="checkbox"/> Khoa học nhân văn |

2.2. Kết quả của đề tài khoa học và công nghệ có được sử dụng để giải quyết vấn đề thực tế, là cơ sở để đề xuất những nội dung nghiên cứu hoặc những vấn đề mới?:

- ☐ Cơ sở để xây dựng Dự án SXTN ☐ Phát triển công nghệ mới
☐ Cơ sở để hình thành Đề án KH ☐ Được ứng dụng giải quyết vấn đề thực tế
☐ Hình thức khác:

2.3. Số lượng công bố khoa học, văn bằng sở hữu công nghiệp có nguồn gốc từ kết quả nghiên cứu của nhiệm vụ khoa học và công nghệ:

2.3.1. Số lượng công bố trong nước:

2.3.2. Số lượng công bố quốc tế:

2.4. Từ ứng dụng kết quả của đề tài, có hình thành yêu cầu bảo hộ sở hữu công nghiệp không? (đơn yêu cầu bảo hộ; bằng bảo hộ được cấp,...):

2.5. Việc ứng dụng kết quả của đề tài khoa học và công nghệ có góp phần vào đào tạo nhân lực khoa học và công nghệ không? (cho biết số Tiến sĩ, Thạc sĩ sử dụng kết quả của đề tài cho nội dung luận án, luận văn của mình, nếu có):

• **Áp dụng đối với Đề án khoa học**

2.1. Kết quả của đề án được ứng dụng trong lĩnh vực khoa học và công nghệ nào?

(đánh dấu chọn lĩnh vực phù hợp):

- | | |
|---|---|
| <input type="checkbox"/> Khoa học tự nhiên | <input type="checkbox"/> Khoa học công nghệ và kỹ thuật |
| <input type="checkbox"/> Khoa học nông nghiệp | <input type="checkbox"/> Khoa học y-dược |
| <input type="checkbox"/> Khoa học xã hội | <input type="checkbox"/> Khoa học nhân văn |

2.2. Kết quả của đề án khoa học được sử dụng để hình thành cơ chế, chính sách, văn bản quy phạm pháp luật nào? (có thể nêu cụ thể những quyết định, văn bản quy phạm pháp luật được xây dựng, ban hành dựa trên cơ sở lý luận và thực tiễn do đề án nghiên cứu được):

• **Áp dụng đối với Dự án sản xuất thử nghiệm**

2.1. Địa chỉ/Cơ sở mà kết quả của Dự án được áp dụng vào thực tế hoặc nhân rộng áp dụng (có áp dụng thêm hoặc chuyển giao mô hình, giải pháp cho địa phương/đơn vị/cơ sở khác không? ,...):

2.2. Hiệu quả của việc áp dụng, nhân rộng mô hình, giải pháp:

.....

2.3. Hình thức nhân rộng, chuyển giao kết quả của Dự án:

.....

• ***Áp dụng đối với Dự án khoa học và công nghệ***

2.1. Quy mô hoặc sự phát triển của sản phẩm, quy trình công nghệ dựa từ kết quả của Dự án khoa học và công nghệ:

.....

2.2. Hiệu quả kinh tế của Dự án:

.....

XÁC NHẬN CỦA TỔ CHỨC BÁO CÁO KẾT QUẢ

(Thủ trưởng ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)